

# **CÔNG ƯỚC AN TOÀN HẠT NHÂN**

## ***Lời mở đầu***

### **CÁC BÊN THAM GIA**

- i. Nhận thức tầm quan trọng đối với cộng đồng quốc tế trong việc bảo đảm sử dụng năng lượng hạt nhân an toàn, được quản lý tốt và thân thiện với môi trường;
- ii. Khẳng định lại sự cần thiết phải tiếp tục đẩy mạnh an toàn hạt nhân ở mức cao trên toàn thế giới;
- iii. Khẳng định lại trách nhiệm đảm bảo an toàn hạt nhân là thuộc về quốc gia có quyền tài phán đối với công trình hạt nhân;
- iv. Mong muốn thúc đẩy một văn hóa an toàn hạt nhân có hiệu quả;
- v. Nhận thức rằng, tai nạn tại các công trình hạt nhân có thể ảnh hưởng ra ngoài phạm vi một quốc gia;
- vi. Ghi nhận Công ước về Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân (1979), Công ước về Thông báo sớm tai nạn hạt nhân (1986) và Công ước về Trợ giúp trong trường hợp tai nạn hạt nhân hoặc tình huống bức xạ khẩn cấp (1986);
- vii. Khẳng định tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong việc tăng cường an toàn hạt nhân thông qua các cơ chế song phương, đa phương hiện có và việc thiết lập Công ước có tính khuyến khích này;
- viii. Nhận thấy Công ước này đòi hỏi sự cam kết đối với việc áp dụng các nguyên lý an toàn cơ bản cho các công trình hạt nhân, chứ không phải là các tiêu chuẩn an toàn chi tiết và nhận thấy rằng các hướng dẫn an toàn quốc tế được thường xuyên cập nhật sẽ có thể đưa ra hướng dẫn về các biện pháp để đạt được mức an toàn cao;
- ix. Khẳng định sự cần thiết phải bắt đầu xây dựng kịp thời một công ước quốc tế về quản lý an toàn chất thải phóng xạ, ngay khi quá trình xây dựng các nguyên lý cơ bản về an toàn quản lý chất thải đạt được sự đồng thuận quốc tế rộng rãi;
- x. Nhận thấy lợi ích của việc cần có thêm hoạt động mang tính kỹ thuật liên quan đến an toàn của các công đoạn khác trong chu trình nhiên liệu hạt nhân và nhận thấy hoạt động này có thể kịp thời thúc đẩy việc xây dựng các văn kiện quốc tế hiện tại hoặc tương lai;

**ĐỒNG Ý** như sau:

# CHƯƠNG 1. MỤC TIÊU, GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

## Điều 1. Mục tiêu

Mục tiêu của Công ước này là:

- i. Đạt được và duy trì được an toàn hạt nhân ở mức cao trên phạm vi toàn thế giới thông qua việc tăng cường các biện pháp quốc gia và hợp tác quốc tế, bao gồm cả hợp tác kỹ thuật liên quan đến an toàn nếu phù hợp;
- ii. Thiết lập và duy trì việc bảo vệ hiệu quả tại các công trình hạt nhân chống lại các nguy hại bức xạ tiềm ẩn nhằm bảo vệ con người, xã hội và môi trường khỏi tác hại của bức xạ ion hóa từ các công trình đó;
- iii. Ngăn ngừa các tai nạn gây ra hậu quả phóng xạ và giảm thiểu hậu quả nếu tai nạn xảy ra.

## Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Công ước này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- i. "Công trình hạt nhân" là nhà máy điện hạt nhân dân dụng trên đất liền dưới quyền tài phán của Bên tham gia, bao gồm các cơ sở lưu giữ, trung chuyển và xử lý vật liệu phóng xạ ở cùng địa điểm và liên quan trực tiếp đến vận hành nhà máy điện hạt nhân. Một nhà máy không còn là công trình hạt nhân nữa nếu tất cả nhiên liệu hạt nhân đã được đưa ra khỏi vùng hoạt của lò phản ứng vĩnh viễn, được lưu giữ an toàn theo các quy trình đã được phê chuẩn và chương trình tháo dỡ đã được cơ quan pháp quy chấp thuận.
- ii. "Cơ quan pháp quy" là một hoặc nhiều cơ quan được Bên tham gia trao quyền pháp lý cấp giấy phép và quản lý pháp quy việc lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, chạy thử, vận hành hoặc tháo dỡ công trình hạt nhân.
- iii. "Giấy phép" là văn bản do cơ quan pháp quy cấp, cho phép cơ sở xin cấp phép được chịu trách nhiệm về lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng, chạy thử, vận hành hoặc tháo dỡ công trình hạt nhân.

## Điều 3. Phạm vi áp dụng

Công ước này áp dụng đối với an toàn của các công trình hạt nhân.

## **CHƯƠNG 2. CÁC NGHĨA VỤ**

### **A. QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 4. Biện pháp thực hiện**

Mỗi Bên tham gia, trong khuôn khổ luật pháp quốc gia của mình, phải áp dụng các biện pháp pháp lý, pháp quy, hành chính và các bước cần thiết khác để thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Công ước này.

#### **Điều 5. Báo cáo**

Mỗi Bên tham gia, trước mỗi cuộc họp quy định tại Điều 20, phải gửi báo cáo về các biện pháp đã triển khai để thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Công ước này.

#### **Điều 6. Công trình hạt nhân hiện có**

Mỗi Bên tham gia phải thực hiện các bước thích hợp để bảo đảm rằng an toàn của các cơ sở hạt nhân hiện có tại thời điểm Công ước có hiệu lực được đánh giá sớm nhất có thể. Trong trường hợp cần thiết theo quy định của Công ước này, Bên tham gia phải bảo đảm thực hiện ngay việc cải thiện hợp lý để nâng cấp an toàn cho công trình hạt nhân. Nếu việc nâng cấp này không thể đạt được, thì cần thực hiện kế hoạch dừng công trình hạt nhân một cách sớm nhất có thể. Thời gian dừng công trình hạt nhân có thể tính tới bối cảnh năng lượng tổng thể và các giải pháp thay thế có thể thực hiện, cũng như tác động về mặt xã hội, môi trường và kinh tế.

### **B. PHÁP LÝ VÀ PHÁP QUY**

#### **Điều 7. Khung pháp lý và pháp quy**

1. Mỗi Bên tham gia phải thiết lập và duy trì khung pháp lý và pháp quy để quản lý việc đảm bảo an toàn của các công trình hạt nhân.

2. Khung pháp lý và pháp quy phải quy định về:

- i. Việc thiết lập các yêu cầu và quy định về an toàn quốc gia có thể áp dụng;
- ii. Hệ thống cấp phép cho các công trình hạt nhân và nghiêm cấm các công trình hạt nhân hoạt động không có giấy phép;
- iii. Hệ thống thanh tra và đánh giá các công trình hạt nhân để đảm bảo việc tuân thủ các quy định và các điều kiện ghi trong giấy phép;
- iv. Việc đảm bảo các quy định và các điều kiện của giấy phép được tuân thủ, bao gồm cả việc đình chỉ, sửa đổi hoặc thu hồi giấy phép.

#### **Điều 8. Cơ quan pháp quy**

1. Mỗi Bên tham gia phải thành lập hoặc chỉ định một cơ quan pháp quy chịu trách nhiệm thực hiện khung pháp lý và pháp quy quy định tại Điều 7, và có quyền hạn, năng lực, nguồn tài chính và nhân lực cần thiết để thực hiện trách nhiệm của mình.

2. Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp để bảo đảm sự tách biệt có hiệu quả giữa chức năng của cơ quan pháp quy với chức năng của cơ quan hoặc tổ chức khác có liên quan đến việc phát triển hoặc sử dụng năng lượng hạt nhân.

### **Điều 9. Trách nhiệm của cơ sở được cấp phép**

Mỗi Bên tham gia phải bảo đảm rằng, trách nhiệm đối với an toàn của một công trình hạt nhân trước hết thuộc về cơ sở được cấp phép, và phải tiến hành các bước thích hợp để bảo đảm rằng các cơ sở này thực hiện trách nhiệm của mình.

## ***C. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ AN TOÀN***

### **Điều 10. Ưu tiên cho an toàn**

Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp để bảo đảm rằng tất cả các tổ chức tham gia vào các hoạt động có liên quan trực tiếp tới các công trình hạt nhân phải thiết lập các chính sách ưu tiên cho an toàn hạt nhân.

### **Điều 11. Nguồn tài chính và nhân lực**

1. Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp để bảo đảm có đủ nguồn tài chính hỗ trợ cho việc bảo đảm an toàn trong suốt quá trình hoạt động của công trình hạt nhân.

2. Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp để bảo đảm có đủ số lượng nhân viên có chuyên môn phù hợp, được đào tạo và đào tạo lại phục vụ cho tất cả các hoạt động liên quan đến an toàn tại công trình hạt nhân và đối với mỗi công trình hạt nhân trong suốt quá trình hoạt động của công trình hạt nhân.

### **Điều 12. Yếu tố con người**

Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp để đảm bảo rằng năng lực và những hạn chế của con người được tính đến trong suốt quá trình hoạt động của công trình hạt nhân.

### **Điều 13. Bảo đảm chất lượng**

Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp để bảo đảm rằng các chương trình bảo đảm chất lượng được thiết lập và thực hiện với quan điểm đem lại sự tin tưởng rằng các yêu cầu được quy định cho mọi hoạt động quan trọng đối với an toàn hạt nhân đều được đáp ứng trong suốt quá trình hoạt động của công trình.

### **Điều 14. Đánh giá và thẩm định an toàn**

Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp nhằm bảo đảm rằng:

- i. Việc đánh giá an toàn một cách toàn diện và có hệ thống được tiến hành trước khi xây dựng và chạy thử cũng như trong suốt quá trình hoạt động của công trình hạt nhân. Việc đánh giá như vậy phải được tài liệu hóa đầy đủ, cập nhật thường xuyên theo thực tế vận hành và các thông tin

mới, quan trọng về an toàn; và được đánh giá theo thẩm quyền của cơ quan pháp quy;

- ii. Việc thẩm định bằng cách phân tích, giám sát, thử nghiệm và thanh tra được tiến hành nhằm bảo đảm rằng tình trạng vật lý và vận hành của công trình hạt nhân luôn phù hợp với thiết kế, các yêu cầu an toàn quốc gia và các giới hạn, điều kiện vận hành.

#### **Điều 15. Bảo vệ chống bức xạ**

Mỗi Bên tham gia phải thực hiện các bước thích hợp nhằm bảo đảm rằng, ở tất cả các trạng thái vận hành, mức chiếu xạ do công trình hạt nhân gây ra đối với nhân viên bức xạ và dân chúng phải được giữ ở mức thấp nhất có thể đạt được một cách hợp lý và không cá nhân nào phải chịu liều chiếu xạ vượt quá giới hạn liều theo quy định của quốc gia.

#### **Điều 16. Sẵn sàng ứng phó sự cố**

- i. Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp nhằm bảo đảm có kế hoạch ứng phó sự cố cho trong và ngoài công trình hạt nhân; kế hoạch ứng phó được diễn tập thường xuyên và bao gồm các hoạt động cần được tiến hành khi có tình trạng khẩn cấp.

- ii. Đối với công trình hạt nhân mới, kế hoạch ứng phó phải được xây dựng và diễn tập trước khi công trình đưa vào vận hành trên mức công suất thấp được cơ quan pháp quy cho phép.

- iio. Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp nhằm bảo đảm rằng, nếu có khả năng bị ảnh hưởng bởi tình trạng khẩn cấp phóng xạ, dân chúng của quốc gia mình và cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia láng giềng ở gần công trình hạt nhân được cung cấp thông tin thích hợp để lập kế hoạch và ứng phó khẩn cấp.

- iv. Các Bên tham gia không có công trình hạt nhân trên lãnh thổ của mình nếu có khả năng bị ảnh hưởng bởi sự cố khẩn cấp phóng xạ ở công trình hạt nhân gần đó, thì phải tiến hành các bước thích hợp cho việc xây dựng kế hoạch và diễn tập ứng phó khẩn cấp đối với lãnh thổ của mình; các kế hoạch này bao gồm các hoạt động cần được tiến hành khi có sự cố khẩn cấp.

### ***D. AN TOÀN CỦA CÁC CÔNG TRÌNH HẠT NHÂN***

#### **Điều 17. Lựa chọn địa điểm**

Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp để bảo đảm rằng các quy trình thích hợp được thiết lập và thực hiện để:

- i. Đánh giá tất cả các yếu tố thích hợp liên quan đến địa điểm có thể ảnh hưởng tới an toàn trong quá trình hoạt động dự kiến của công trình hạt nhân;

- ii. Đánh giá tác động an toàn của mỗi công trình hạt nhân đối với con người, xã hội và môi trường;
- iii. Khi cần thiết, đánh giá lại các yếu tố liên quan quy định tại các điểm (i) và (ii) nhằm bảo đảm tính an toàn liên tục của công trình hạt nhân;
- iv. Tham vấn các Bên tham gia ở gần công trình hạt nhân dự kiến nếu họ có thể bị ảnh hưởng bởi công trình đó, và cung cấp thông tin cần thiết theo yêu cầu cho các Bên tham gia đó, để họ có thể xem xét và có đánh giá riêng về tác động an toàn của công trình hạt nhân có thể có đối với lãnh thổ của họ.

### **Điều 18. Thiết kế và xây dựng**

Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp nhằm bảo đảm rằng:

- i. Việc thiết kế và xây dựng công trình hạt nhân có nhiều mức và nhiều phương pháp tin cậy để bảo vệ (theo chiều sâu) đối với phát tán vật liệu phóng xạ, với quan điểm ngăn ngừa tai nạn xảy ra và làm giảm hậu quả phóng xạ nếu tai nạn xảy ra;
- ii. Các công nghệ được đưa vào trong thiết kế và xây dựng công trình hạt nhân phải được kiểm chứng qua kinh nghiệm hoặc đáp ứng các phép thử nghiệm hay phân tích;
- iii. Việc thiết kế công trình hạt nhân cho phép vận hành ổn định, tin cậy và dễ dàng quản lý, có xem xét cụ thể đến các yếu tố con người và tương tác giữa người và máy.

### **Điều 19. Vận hành**

Mỗi Bên tham gia phải tiến hành các bước thích hợp nhằm bảo đảm rằng:

- i. Việc cấp phép ban đầu để vận hành công trình hạt nhân được dựa trên phân tích an toàn phù hợp và chương trình chạy thử chứng tỏ rằng công trình đã được xây dựng phù hợp với các yêu cầu về thiết kế và an toàn;
- ii. Các điều kiện và giới hạn vận hành có được từ phân tích an toàn, thử nghiệm và kinh nghiệm vận hành được xác định và sửa đổi khi cần thiết để xác định ranh giới an toàn cho vận hành;
- iii. Việc vận hành, bảo dưỡng, kiểm tra và thử nghiệm công trình hạt nhân được tiến hành phù hợp với các quy trình đã được phê duyệt;
- iv. Các quy trình ứng phó tai nạn và sự cố vận hành dự đoán trước được thiết lập;
- v. Trợ giúp về công nghệ và kỹ thuật cần thiết trong các lĩnh vực liên quan đến an toàn luôn có sẵn trong suốt quá trình hoạt động của công trình hạt nhân;

- vi. Các sự cố đáng kể đối với an toàn được cơ sở có giấy phép thông báo kịp thời cho cơ quan pháp quy;
- vii. Các chương trình thu thập và phân tích kinh nghiệm vận hành được thiết lập; kết quả thu được và kết luận rút ra sẽ được sử dụng để thực hiện các hành động; và đảm bảo rằng các cơ chế hiện có được sử dụng để chia sẻ các kinh nghiệm quan trọng với các tổ chức quốc tế, các tổ chức vận hành và cơ quan pháp quy khác;
- viii. Chất thải phóng xạ tạo ra từ quá trình vận hành của công trình hạt nhân ở tất cả các quá trình liên quan phải được giảm thiểu tối đa cả về hoạt độ và thể tích khối; và việc xử lý, lưu giữ nhiên liệu đã qua sử dụng và chất thải trực tiếp liên quan đến vận hành tại địa điểm của công trình hạt nhân đều có tính đến việc điều kiện hoá và chôn cất.

### **CHƯƠNG 3. CUỘC HỌP CỦA CÁC BÊN THAM GIA**

#### **Điều 20. Họp đánh giá**

1. Các Bên tham gia sẽ tổ chức các cuộc họp (sau đây gọi là “cuộc họp đánh giá”) nhằm mục đích xem xét các báo cáo được nộp theo quy định tại Điều 5 phù hợp với các quy trình được thông qua theo Điều 22.
2. Theo quy định của Điều 24, các tiểu nhóm bao gồm đại diện của các Bên tham gia có thể được thành lập và hoạt động trong quá trình họp đánh giá nếu thấy cần thiết cho mục đích đánh giá các vấn đề cụ thể có trong các báo cáo.
3. Mỗi Bên tham gia sẽ có cơ hội hợp lý để thảo luận các báo cáo do các Bên tham gia khác nộp và làm rõ các vấn đề trong các báo cáo đó.

#### **Điều 21. Kế hoạch làm việc**

1. Cuộc họp chuẩn bị giữa các Bên tham gia phải được tổ chức không muộn hơn sáu tháng kể từ ngày Công ước này có hiệu lực.
2. Tại cuộc họp chuẩn bị, các Bên tham gia sẽ quyết định ngày cho cuộc họp đánh giá đầu tiên. Cuộc họp đánh giá này phải được tổ chức sớm nhất có thể, nhưng không được muộn hơn ba mươi tháng kể từ ngày Công ước này có hiệu lực.
3. Tại mỗi cuộc họp đánh giá, các Bên tham gia sẽ quyết định ngày cho cuộc họp tiếp theo. Khoảng thời gian giữa các cuộc họp không được quá ba năm.

#### **Điều 22. Các dàn xếp về quy trình**

1. Tại cuộc họp chuẩn bị quy định tại Điều 21, các Bên tham gia sẽ chuẩn bị và thông qua theo nguyên tắc đồng thuận các Quy tắc về thủ tục và Quy tắc tài chính. Các Bên tham gia sẽ xây dựng các thủ tục cụ thể, phù hợp với Quy tắc về thủ tục:



- i. Các hướng dẫn liên quan đến mẫu và cấu trúc các báo cáo quy định tại Điều 5;
- ii. Ngày nộp báo cáo;
- iii. Quá trình đánh giá báo cáo.

2. Tại các cuộc họp đánh giá, các Bên tham gia có thể, nếu cần thiết, xem xét lại các dàn xếp quy định tại các điểm (i)-(iii) ở trên, và thông qua những sửa đổi này theo nguyên tắc đồng thuận trừ khi Quy tắc về thủ tục có quy định khác. Các Bên cũng có thể sửa đổi Quy tắc về thủ tục và Quy tắc tài chính theo nguyên tắc đồng thuận.

### **Điều 23. Họp bất thường**

Cuộc họp bất thường giữa các Bên tham gia được tổ chức trong các trường hợp sau đây:

- i. Nếu được sự đồng ý bởi đa số các Bên tham gia có mặt và bỏ phiếu tại cuộc họp, các phiếu trắng được xem như đã bỏ phiếu; hoặc
- ii. Nếu có yêu cầu bằng văn bản của một Bên tham gia và trong vòng sáu tháng kể từ ngày yêu cầu này được chuyển tới các Bên tham gia, có thông báo đã nhận được của bộ phận thư ký nêu trong Điều 28 rằng, yêu cầu đã được sự ủng hộ bởi đa số các Bên tham gia.

### **Điều 24. Tham dự**

1. Mỗi Bên tham gia sẽ tham dự các cuộc họp của các Bên với một đại diện và với người thay thế, chuyên gia, cố vấn nếu thấy cần thiết.

2. Các Bên tham gia có thể mời, theo nguyên tắc đồng thuận, tổ chức liên chính phủ có năng lực đối với các vấn đề được điều chỉnh bởi Công ước này, tham dự như là quan sát viên, tại bất cứ cuộc họp nào, hoặc tại các phiên họp cụ thể. Các quan sát viên phải được chấp thuận trước bằng văn bản theo quy định của Điều 27.

### **Điều 25. Báo cáo tóm tắt**

Các Bên tham gia sẽ thông qua theo nguyên tắc đồng thuận và công khai văn bản về các vấn đề đã được thảo luận, và các kết luận đã đạt được tại cuộc họp.

### **Điều 26. Ngôn ngữ**

1. Ngôn ngữ sử dụng tại các cuộc họp của các Bên tham gia là: Ả Rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha, trừ khi Quy tắc về thủ tục có quy định khác.

2. Các báo cáo nộp theo quy định của Điều 5 được chuẩn bị bằng quốc ngữ của Bên tham gia hoặc bằng một ngôn ngữ quy định tại Quy tắc về thủ tục. Nếu báo cáo sử dụng ngôn ngữ khác với ngôn ngữ quy định thì Bên tham gia phải dịch báo cáo sang ngôn ngữ đã được các Bên tham gia quy định.

3. Mặc dù đã có quy định ở khoản 2, nếu được đền bù, bộ phận thư ký sẽ chịu trách nhiệm dịch các báo cáo sang ngôn ngữ đã quy định từ bất kỳ ngôn ngữ nào khác.

### **Điều 27. Bảo mật**

1. Các quy định của Công ước này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Bên tham gia quy định trong luật của quốc gia về bảo vệ thông tin. “Thông tin” trong Điều này được hiểu là (i) thông tin cá nhân; (ii) thông tin được bảo vệ theo quyền sở hữu trí tuệ hoặc bảo mật công nghiệp hoặc thương mại; và (iii) thông tin liên quan tới an ninh quốc gia hoặc đến bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân hoặc các công trình hạt nhân.

2. Khi, trong bối cảnh cần thiết theo Công ước này, một Bên tham gia cung cấp thông tin được Bên tham gia đó xác định là bảo mật theo quy định tại khoản 1, thì thông tin này phải được sử dụng theo đúng mục đích và tính bảo mật của thông tin phải được tôn trọng.

3. Nội dung tranh luận trong quá trình đánh giá báo cáo của các Bên tham gia phải được bảo mật.

### **Điều 28. Bộ phận thư ký**

1. Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (sau đây viết tắt là “IAEA”) sẽ cung cấp bộ phận thư ký cho các cuộc họp của các Bên tham gia.

2. Bộ phận thư ký có trách nhiệm:

- i. Triệu tập, chuẩn bị và phục vụ cho cuộc họp của các Bên tham gia;
- ii. Chuyển cho các Bên tham gia thông tin nhận được hoặc được chuẩn bị theo quy định của Công ước này;
- iii. IAEA sử dụng ngân sách thường xuyên để bảo đảm chi phí thực hiện chức năng quy định tại các điểm (i) và (ii).

3. Các Bên tham gia, theo nguyên tắc đồng thuận, có thể yêu cầu IAEA cung cấp dịch vụ khác để hỗ trợ cho cuộc họp của các Bên tham gia. IAEA có thể cung cấp dịch vụ đó nếu được thực hiện trong khổ chương trình của mình và ngân sách thường xuyên. Nếu điều này không thể thực hiện được, IAEA có thể cung cấp dịch vụ nếu có các nguồn tài trợ tự nguyện khác.

## **CHƯƠNG 4. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

### **Điều 29. Giải quyết bất đồng**

Trong trường hợp có sự bất đồng giữa hai hay nhiều Bên tham gia về việc giải thích hay áp dụng Công ước này, các Bên tham gia sẽ cho ý kiến nhằm giải quyết bất đồng đó trong khuôn khổ một cuộc họp giữa các Bên tham gia.

### **Điều 30. Ký kết, phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt, gia nhập**

1. Công ước này được mở cho các quốc gia ký kết tại trụ sở của IAEA tại Viên, từ ngày 20/9/1994 đến khi Công ước có hiệu lực.
2. Công ước này phải được phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt bởi các quốc gia đã ký kết.
3. Sau khi có hiệu lực, Công ước này được mở cho tất cả các quốc gia tham gia.
4.
  - i. Công ước này được mở cho các tổ chức khu vực có tính chất hội nhập hay tính chất khác ký kết hoặc gia nhập, với điều kiện là tổ chức đó được thành lập bởi các Quốc gia có chủ quyền, có thẩm quyền đàm phán, ký kết và áp dụng các thoả thuận quốc tế về các vấn đề được quy định bởi Công ước này.
  - ii. Đối với các vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của mình, các tổ chức này thực hiện quyền và trách nhiệm mà Công ước này quy định cho các Bên tham gia là quốc gia.
  - iii. Khi trở thành thành viên của Công ước này, tổ chức nói trên phải nộp cho người giữ lưu chiểu quy định tại Điều 34 một bản tuyên bố trong đó nêu rõ các Quốc gia là thành viên của mình, những điều khoản nào của Công ước được áp dụng đối với tổ chức và phạm vi thẩm quyền của tổ chức trong các vấn đề được điều chỉnh bởi các điều khoản đó.
  - iv. Tổ chức nói trên không có lá phiếu riêng ngoài số lá phiếu dành cho Quốc gia thành viên của tổ chức đó.
5. Các văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay gia nhập được nộp cho người giữ lưu chiểu.

### **Điều 31. Hiệu lực**

1. Công ước này có hiệu lực vào ngày thứ 90 sau ngày văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hay phê duyệt thứ 22 được nộp cho người giữ lưu chiểu, với điều kiện đã có văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hay phê duyệt của 17 quốc gia có ít nhất một công trình hạt nhân đã có vùng hoạt lò phản ứng đạt tới hạn.
2. Đối với Quốc gia hay tổ chức khu vực có tính chất hội nhập hay tính chất khác khi phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay gia nhập Công ước này sau ngày văn kiện cuối cùng được nộp để thoả mãn các điều kiện quy định tại khoản 1, thì Công ước này có hiệu lực sau 90 ngày, kể từ ngày văn kiện của Quốc gia hoặc tổ chức đó được nộp cho người giữ lưu chiểu.

### **Điều 32. Sửa đổi Công ước**

1. Bất cứ Bên tham gia nào cũng có quyền đề xuất sửa đổi, bổ sung Công ước này. Đề xuất sửa đổi, bổ sung sẽ được xem xét trong cuộc họp đánh giá hoặc họp bất thường.

2. Văn bản đề xuất và lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung phải gửi tới người giữ lưu chiểu để gửi ngay cho các Bên tham gia, và ít nhất là 90 ngày trước ngày diễn ra cuộc họp trong đó đề xuất được đưa ra xem xét. Mọi ý kiến về đề xuất sẽ được người giữ lưu chiểu chuyển cho các Bên tham gia.

3. Sau khi xem xét đề xuất, các Bên tham gia sẽ quyết định có thông qua hay không đề xuất đó theo nguyên tắc đồng thuận, hoặc nếu không đạt được sự đồng thuận, đưa đề xuất đó ra Hội nghị ngoại giao. Quyết định đưa một đề xuất sửa đổi, bổ sung Công ước ra Hội nghị ngoại giao cần có ít nhất 2/3 các Bên tham gia có mặt và tham gia biểu quyết tại cuộc họp tán thành, với điều kiện ít nhất một nửa số Bên tham gia có mặt vào thời điểm biểu quyết. Các thành viên bỏ phiếu trắng được coi là đã tham gia biểu quyết.

4. Hội nghị ngoại giao xem xét và thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Công ước sẽ được người giữ lưu chiểu triệu tập và được tổ chức trong thời hạn một năm sau khi có quyết định tổ chức Hội nghị theo quy định tại khoản 3 của điều này. Hội nghị ngoại giao sẽ hết sức nỗ lực để nội dung sửa đổi, bổ sung được thông qua theo nguyên tắc đồng thuận. Nếu không, sửa đổi, bổ sung có thể được thông qua khi được 2/3 tổng số các Bên tham gia tán thành.

5. Nội dung sửa đổi, bổ sung Công ước đã được thông qua theo quy định tại khoản 3 và 4 của điều này phải được các Bên tham gia phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay khẳng định và có hiệu lực đối với các Bên tham gia vào ngày thứ 90 kể từ ngày người giữ lưu chiểu nhận được văn kiện tương ứng của ít nhất 3/4 Bên tham gia. Đối với Bên tham gia phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay khẳng định sau đó, nội dung sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực đối với Bên tham gia đó vào ngày thứ 90 sau ngày nộp văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay khẳng định tương ứng.

### **Điều 33. Bãi bỏ Công ước**

1. Bất cứ Bên tham gia nào cũng có thể bãi bỏ Công ước này bằng việc thông báo bằng văn bản cho người giữ lưu chiểu.

2. Việc bãi bỏ Công ước sẽ có hiệu lực sau 1 năm kể từ ngày người giữ lưu chiểu nhận được văn bản thông báo rút khỏi Công ước hoặc vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày đó, nếu được ghi trong văn bản thông báo.

### **Điều 34. Người giữ lưu chiểu**

1. Tổng Giám đốc của IAEA là người giữ lưu chiểu Công ước này.

2. Người giữ lưu chiểu sẽ thông báo cho các Bên tham gia về:

- i. Việc ký Công ước này và việc nộp các văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay gia nhập theo quy định tại Điều 30;
- ii. Ngày Công ước bắt đầu có hiệu lực theo quy định tại Điều 31;
- iii. Các thông báo bãi bỏ và ngày bãi bỏ Công ước theo quy định tại Điều 33;

- iv. Các đề xuất sửa đổi, bổ sung Công ước của các Bên tham gia, các sửa đổi, bổ sung đã được thông qua tại Hội nghị ngoại giao hoặc tại cuộc họp của các Bên tham gia và ngày các sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực theo quy định tại Điều 32.

**Điều 35. Bản gốc**

Bản gốc của Công ước này được lập bằng tiếng Anh, Ả-rập, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Pháp và Nga đều có giá trị pháp lý như nhau và được người giữ lưu chiếu lưu giữ. Người giữ lưu chiếu sẽ gửi bản sao đã được chứng thực cho các Bên tham gia.